

Số: 20 TM/TTYT

Hiệp Đức, ngày 12 tháng 05 năm 2025

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**

**Kính gửi:**

- Các công ty sản xuất, kinh doanh vật tư trên toàn quốc.

Trung tâm y tế Hiệp Đức đang có nhu cầu mua vật tư phục vụ dự án 7 năm 2025.

TTYT Hiệp Đức đề nghị Quý công ty có các mặt hàng tham gia báo giá gói thầu mua vật tư phục vụ dự án 7 năm 2025 với nội dung như sau:

1. Danh mục hàng hoá (theo phụ lục đính kèm)

2. Nơi nhận báo giá: **PHÒNG TC-HC và TC-KT TRUNG TÂM Y TẾ HIỆP ĐỨC**

- Hình thức báo giá: Qua email: [truocketoanhhd@gmail.com](mailto:truocketoanhhd@gmail.com) và bằng văn bản  
- Địa chỉ: đường 121 Hùng Vương, khối phố An Đông, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức – tỉnh Quảng Nam.

- Điện thoại: 02352215326.

3. Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 22/05/2025

4. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế;
- Biểu chào giá (theo mẫu đính kèm);
- Ủy quyền bán hàng (nếu là công ty phân phối)

**\* Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các tài liệu mà nhà thầu cung cấp.**

5. Báo giá là căn cứ để xem xét lựa chọn nhà cung cấp Vật tư cho Trung tâm y tế Hiệp Đức.

Các Công ty cung cấp gửi báo giá đến: Phòng TC-HC và TC-KT Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức; Số 121 Hùng Vương, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. SĐT: 0235.3.883.217 và file mềm gửi về địa chỉ: [truocketoanhhd@gmail.com](mailto:truocketoanhhd@gmail.com) và [khoaduocbvhd@gmail.com](mailto:khoaduocbvhd@gmail.com) trước ngày 12/05/2025. Tiêu đề: Báo giá vật tư của công ty.....

Mọi chi tiết xin liên hệ Khoa dược, TTYT huyện Hiệp Đức; DS Vương: 0343.317.615

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ban GD;
- Các nhà thầu;
- Lưu VT, khoa dược.



**GIÁM ĐỐC**

**BS. Hồ Văn Nhi**

## Mẫu yêu cầu báo giá

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**

### YÊU CẦU BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Trung tâm Y tế Hiệp Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu vật tư cung cấp phương tiện tránh thai năm 2025 của Phòng Dân Số -TH&GDSK [ghi rõ tên gói thầu, tên dự án, dự toán mua sắm] với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ HIỆP ĐỨC, 121 Hùng vương, Khối phố An Đông, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: PHẠM VĂN TRƯỚC- Phó TP Tổ chức-Hành chính và Tài chính-Kế toán; số điện thoại: 0905842145; Địa chỉ Email: truocketoanh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: PHẠM VĂN TRƯỚC- PTP Tổ chức-Hành chính và Tài chính-Kế toán; số điện thoại: 0905842145. 121 Hùng vương, Khối phố An Đông, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam. Và qua email: truocketoanh@gmail.com

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:... [ghi cụ thể, chi tiết địa chỉ tiếp nhận báo giá].
- Nhận qua email: ... [ghi cụ thể email tiếp nhận báo giá].
- Nhận qua Fax: ... [ghi cụ thể số Fax tiếp nhận báo giá].

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 12 tháng 05 năm 2025 đến trước 17h ngày 22 tháng 05 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 22 tháng 05 năm 2025 [ghi ngày 15 tháng 05 năm 2025 kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này].

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục

1.1 Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho chương trình Test sàng lọc.

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Quy cách | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|-------------|
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|-------------|



|   |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |    |      |
|---|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------|
| 2 | <p>Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương của người.</li> <li>Thành phần: Cộng hợp vạch thử T: Kháng thể kháng HBsAg; Vạch chứng (C): Kháng thể IgG dê kháng chuột; Vạch thử (T): Kháng thể kháng HBsAg.</li> <li>- Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu: 96.8%, độ chính xác: 98.3%.</li> <li>Dạng khay. Đọc kết quả sau 15 phút, không nên đọc kết quả sau 30 phút</li> <li>Ngưỡng phát hiện 5 ng/ml trong 15 phút và 1 ng/ml trong 30 phút.</li> <li>- Ổn định từ nhiệt độ 2-30 độ C trong 24 tháng</li> <li>- Ổn định đến nhiệt độ 45 độ C trong 77 ngày.</li> <li>- Không có phản ứng chéo với HAV+, HIV+, HCV+, HEV+, Syphilis+, tại 15 và 30 phút</li> <li>- Giấy phép lưu hành BYT phân loại C, D</li> <li>- Đạt chứng nhận ISO</li> </ul> | 95 | Test |
| 3 | <p>Khay thử xét nghiệm nhanh chẩn đoán giang mai</p>                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định tính kháng thể kháng giang mai trong huyết thanh hay huyết tương người</li> <li>- Độ nhạy tương đối: 99.3 %, Độ đặc hiệu tương đối: 99.5 %.</li> <li>- Cộng hợp vàng: Kháng nguyên tái tổ hợp treponema pallidum (R47, R17, R15) - keo vàng: <math>1.0 \pm 0.2 \mu\text{g}</math>;</li> <li>- Giới hạn phát hiện: 1.0 s/CO</li> <li>- Khay thử ổn định ít nhất 6 tuần sau khi mở túi nhôm nếu được lưu trữ ở trong túi nilon dán kín, khay thử ổn định ít nhất 6 tuần ở nhiệt độ phòng và tối đa không quá 55°C khi được bảo quản ở điều kiện ban đầu và không mở ra</li> <li>- Giấy phép lưu hành Bộ Y Tế</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, KGMP</li> <li>- Bảng dữ liệu an toàn sinh học (MSDS) do TURKAK, IAF chứng nhận</li> <li>- Quy cách: hộp 25 test.</li> </ul>      | 95 | Test |

|   |                               |                                                                                                                                                                         |            |     |          |
|---|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----|----------|
| 4 | Que thử nước tiểu 10 thông số | Dùng để phân tích nước tiểu thông qua sự biến đổi màu của que thử: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose. |            | 100 | Test/Que |
| 5 | Găng tay cao su y tế          | - Găng tay cao su y tế có bột, nhám đầu ngón.<br>- Chiều dài $\geq 240\text{mm}$ , độ dày $\geq 0.08\text{mm}$ .<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO                                |            | 105 | Đôi      |
| 6 | Bơm tiêm nhựa 5ml             | - Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO                                                                                                 |            | 105 | Cái      |
| 7 | Ống nghiệm nhựa               | Ống nghiệm nhựa có nắp 5ml                                                                                                                                              |            | 150 | Cái      |
| 8 | Bông y tế hút nước            | Bông thấm nước làm từ bông xơ thiên nhiên, không lẫn sợi ny lon. Bông mềm, mịn, không bụi, không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO                                    | 1Kg/Gói    | 1   | KG       |
| 9 | Cồn 70 độ                     | Hàm lượng Ethanol 70%.<br>Chất lỏng, trong suốt không màu                                                                                                               | Chai 1 lít | 1   | Lít      |

1.2 Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho chương trình Khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở Người cao tuổi năm 2025.

| STT | Danh mục             | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                      | Quy cách          | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|-------------|
| 1   | Găng tay cao su y tế | - Găng tay cao su y tế có bột, nhám đầu ngón.<br>- Chiều dài $\geq 240\text{mm}$ , độ dày $\geq 0.08\text{mm}$ .<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO                                                                                                                                                                  | 100 chiếc x 1 hộp | 600                 | Đôi         |
| 2   | Xịt họng             | Xạ can, kim ngân hoa, bạch chỉ, lá trầu không, hoàng bá, ngũ vị tử, hoa đu đủ đực, lá đào, natri benzoate, tinh dầu bạc hà, nước tinh khiết vừa đủ.                                                                                                                                                       | 20ml x 1 lọ       | 10                  | Lọ          |
| 3   | Đè lưỡi gỗ           | Que đè lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) | 100 cái x 1 hộp   | 400                 | Cái         |
| 4   | Kim lấy máu          | Đầu kim cắt vát 3 mặt sắc nhọn, làm bằng thép không gỉ sáng bóng.                                                                                                                                                                                                                                         | 100 cái x         | 400                 | Cái         |



|   |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |     |      |
|---|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----|------|
|   |                     | Không độc không gây sốt. Không bị gãy, không bị cần trong điều kiện sử dụng bình thường. Không có rò rỉ dung dịch hoặc bóng khí tại chỗ tiếp nối. Bề mặt kim tiêm: Bóng, nhẵn không có tạp chất thừa khi nhìn bằng mắt thường. Vật liệu làm đốc kim. Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim.                                                                                       | 1 hộp            |     |      |
| 5 | Que thử đường huyết | 100% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 10$ mg/dL và $\pm 15$ mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ $< 100$ mg/dL hoặc 5.55 mmol/l.<br>- Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 - 33,3 mmol/L<br>- Giới hạn hematocrite là 0% - 70%,<br>- Đo được 4 loại máu.<br>- Sử dụng men thử FAD-GDH<br>- TCCL: ISO, CFS                                                                                            | 25 que x 1 hộp   | 425 | Que  |
| 6 | Bông y tế           | Bông thấm nước làm từ bông xơ thiên nhiên, không lẫn sợi ny lon. Bông mềm, mịn, không bụi, không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100g x 1 gói     | 500 | gam  |
| 7 | Cồn 70 độ           | Hàm lượng Ethanol 70%. Chất lỏng, trong suốt không màu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1000 ml x 1 chai | 1   | Chai |
| 8 | Gel siêu âm         | Gel siêu âm hoạt động như một chất bôi trơn giúp đầu dò di chuyển trên da dễ dàng, giúp loại bỏ các bọt khí giữa da và đầu dò siêu âm cho sóng siêu âm được di chuyển tự do để tín hiệu được truyền đến máy siêu âm nhằm tạo được hình ảnh hoàn hảo. Thành phần: Carbopol 940, Propylen Glycol, Glycerin, Nipagin, Nipasol, Hương chanh. Màu xanh Patent (nếu có), Nước tinh khiết. Màu xanh hoặc không màu | 5l               | 1   | Can  |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Khoa được Trung tâm y tế Hiệp Đức, 121 Hùng vương, Khối phố An Đông, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam. [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

## Mẫu báo giá

### Phụ lục 1

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1   |                                       |                                                        |                      |                             |                        |                                     |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| 2   |                                       |                                                        |                      |                             |                        |                                     |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| n   | ...                                   |                                                        |                      |                             |                        |                                     |                              |                                                        |                                                  |                                  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))